TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 236/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 18 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 108/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Nhựt T1, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S.

- Bà Huỳnh Thị Thu T2, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số A đường H, Khu phố B, phường P, Quận B, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần Nhựt T1 và bà Huỳnh Thị Thu T2 qua thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 107 do Uỷ ban nhân dân phường P, Quận B, Thành phố H cấp ngày 24/8/2017 và được cải chính chữ đệm của người chồng từ Trần Nhật T3 thành Trần Nhựt T1 theo Trích lục cải chính hộ tịch số 08/TLCCHT ngày 07/02/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cả hai không còn quan tâm đến nhau,

không có sự chăm lo cho cuộc sống chung của vợ chồng và con chung; đồng thời do kinh tế khó khăn nên vợ chồng ít chia sẻ mọi vấn đề trong cuộc sống và từ từ tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn tình cảm với nhau nữa. Cả hai đã tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Hiện nay cả hai nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên ông Trần Nhựt T1 và bà Huỳnh Thị Thu T2 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Nhựt T1 và bà Huỳnh Thị Thu T2 có 01 (một) con chung, họ tên là Trần Nhựt Đ (giới tính: Nam), sinh ngày 17/11/2017. Sau khi ly hôn ông T1 và bà T2 thỏa thuận giao trẻ Trần Nhựt Đ cho mẹ là bà Huỳnh Thị Thu T2 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Trần Nhựt T1 cấp dưỡng nuôi trẻ Trần Nhựt Đ mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), cấp dưỡng vào ngày 05 (năm) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 5/2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét đây là sự tự nguyện và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Nhựt T1 và bà Huỳnh Thị Thu T2 xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Ông Trần Nhựt T1 và bà Huỳnh Thị Thu T2 xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Ông Trần Nhựt T1 và bà Huỳnh Thị Thu T2 chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Nhựt T1 và bà Huỳnh Thị Thu T2 thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 107 đăng ký ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại Uỷ ban nhân dân phường P, Quận B, Thành phố H và được cải chính chữ đệm của người chồng từ Trần Nhật T3 thành Trần Nhựt T1 theo Trích lục cải chính hộ tịch số 08/TLCCHT ngày 07/02/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7).

1.2. Về con chung: Ông Trần Nhựt T1 và bà Huỳnh Thị Thu T2 có 01 (một) con chung họ tên là Trần Nhựt Đ (giới tính: Nam), sinh ngày 17/11/2017.

Sau khi ly hôn ông T1 và bà T2 thỏa thuận giao trẻ Trần Nhựt Đ cho mẹ là bà Huỳnh Thị Thu T2 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Trần Nhựt T1 cấp dưỡng nuôi trẻ Trần Nhựt Đ mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), cấp dưỡng vào ngày 05 (năm) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 5/2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Trần Nhựt T1 chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông T1 phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Ông Trần Nhựt T1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông Trần Nhựt T1 và bà Huỳnh Thị Thu T2 xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Ông Trần Nhựt T1 và bà Huỳnh Thị Thu T2 xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trần Nhựt T1 và bà Huỳnh Thị Thu T2 chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0015596 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Nhựt T1 và bà Huỳnh Thị Thu T2 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (TK.Dung).

THẨM PHÁN

Hà Thị Luyến